

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

*Bù Đăng, ngày 18 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/ TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị L và anh T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh T đồng ý thuận tình ly hôn với chị L.

b. Về con chung: Chị L và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về tài sản, nợ chung: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng chị L nhận nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0000233 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Chị L được nhận lại số tiền 150.000đ còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã kí)

**NGUYỄN VĂN HUỆ**